

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày 09 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Dương và ông Lương Viết Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Đào Duy Q, sinh ngày 12/9/1968 tại tỉnh Thanh Hoá;

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ C, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T, (hiện đã bị cách chức theo Quyết định số 143/QĐ-UBND, ngày 17/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh T); trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bí thư Chi bộ Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 01-QĐ/UBKT, ngày 19/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh T); con ông Đào Duy N, sinh năm 1930 và bà Trịnh Thị N1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1968; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Đoàn Thị H, sinh ngày 26/02/1990 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Chuyên viên Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đoàn Ngọc

C, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1959; chồng: Hoàng Anh N2, sinh năm 1989; con: Có 01 con, sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

3. **Đặng Xuân C1**, sinh ngày 16/6/1969 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ D, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 02-QĐ/UBKT, ngày 19/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh T); con ông Đặng Văn C2, sinh năm 1941 và bà Trần Thị K, sinh năm 1941; vợ: Hoàng Thị L1, sinh năm 1971; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2008);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

4. **Lê Minh C3**, sinh ngày 30/4/1980, tại tỉnh Bắc Giang;

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Giám đốc Trung tâm Đ1 - Trường Đại học N7 (hiện đã bị cách chức theo Quyết định số 70/QĐ-ĐHNL-TCCB ngày 21/01/2025 của Trường đại học N7, Đại học N7); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đ, Bí thư Chi bộ Trung tâm Đ1; (hiện đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 149-QĐ/ĐU, ngày 30/12/2024 của Đảng ủy Trường đại học N7, Đảng bộ đại học N7); con ông Lê Tuấn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1959; vợ: Hồ Thị Bích N3, sinh năm 1980; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

* *Bị hại*: Trung tâm K1 - Bộ K1;

Địa chỉ: Số A, phường T, Quận T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc T1 - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm K1.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Xuân T2 - Chức vụ: Trưởng phòng Khuyến ngư và Ngành nghề nông thôn, Trung tâm K1, (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy S - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T;

Địa chỉ: Số A, đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hải N4 - Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy S - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Minh T3 - Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy S - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T, (có mặt).

2. Anh Trịnh Văn H2, sinh năm 1989; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Vy Ngọc A, sinh năm 1992; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

4. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1973; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

5. Anh Lộc Kim T5, sinh năm 1988; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1968; vắng mặt;

Địa chỉ: Số nhà B, tổ C, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Ông Nguyễn Hồng N5, sinh năm 1974; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số nhà F, tổ G, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

4. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1986; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Dự án khuyến nông Trung ương “Xây dựng mô hình nuôi cá Lăng chám, cá Chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2023 (theo Quyết định số 2469 ngày 03/6/2021 và Quyết định số 3692 ngày 01/9/2021 của Bộ K1), đơn vị chủ trì là Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T); Chủ nhiệm dự án là Đoàn Thị H, sinh năm 1990 (trú tại tổ A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang), là Chuyên viên Chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công biệt phái đến làm việc tại Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, để thực hiện Dự án trên. Tổng kinh phí Dự án theo Hợp đồng đã ký giữa Trung tâm K1 (Hợp đồng điều chỉnh số 65.3.21/HĐKN ngày 25/9/2021), giai đoạn 2021 - 2023 là 3.650.000.000 đồng (trong đó vốn đối ứng là 1.450.000.000 đồng, vốn ngân sách Nhà nước là 2.200.000.000 đồng) và được phân bổ theo từng năm (năm 2021 là 500.000.000 đồng, năm 2022 là 800.000.000 đồng, năm 2023 là 900.000.000 đồng).

Quá trình thực hiện Dự án, năm 2022 Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thực hiện mô hình nuôi cá Lăng chấm trong lồng tại địa bàn thị trấn N, huyện N và xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, trong đó lựa chọn 04 hộ dân nuôi cá lồng bè trên Hồ T, có đủ điều kiện để tham gia mô hình, gồm: Hộ ông Trịnh Văn H2, sinh năm 1989 (trú tại Tổ G, thị trấn N, huyện N); hộ anh Vy Ngọc A, sinh năm 1992 (trú tại Tổ D, thị trấn N, huyện N); hộ ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1973 (trú tại Thôn N, xã T, huyện L) và hộ ông Lộc Kim T5, sinh năm 1988 (trú tại Thôn B, xã T, huyện L). Quy mô Dự án là 450m³, số lượng 4.500 con, tại 03 điểm/04 hộ tham gia. Tổng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho mô hình năm 2022 theo kế hoạch được duyệt là 800.000.000 đồng; việc cung ứng cá giống Lăng chấm, cá tạp (thức ăn cho cá giống) và thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học phải được đơn vị chủ trì tổ chức mua sắm tập trung để cấp cho các hộ tham gia mô hình.

Trước khi triển khai thực hiện mô hình Dự án năm 2022, tại phòng làm việc của mình, Đào Duy Q, sinh năm 1968 (trú tại Tổ C, phường H, thành phố T), Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Đơn vị chủ trì Dự án) đã gọi H và Đặng Xuân C1, sinh năm 1969 (trú tại Tổ D, phường H, thành phố T), Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (Cán bộ chỉ đạo kỹ thuật Dự án) đến và chỉ đạo không cung cấp cá tạp (thức ăn của cá giống) cho các hộ dân tham gia mô hình Dự án, giữ lại phần kinh phí mà Dự án hỗ trợ mua cá tạp, để phục vụ các công việc khác của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; đồng thời Q giao cho H trực tiếp quản lý số kinh phí này. Thực hiện chỉ đạo của Q, H thống nhất với C1 đối với cá giống Lăng chấm và vật tư (gồm thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học) thì phải hỗ trợ đầy đủ số lượng, đảm bảo chất lượng cho các hộ dân tham gia mô hình Dự án, để sau này còn đánh giá được hiệu quả chăn nuôi thủy sản của mô hình; đối với cá tạp (thức ăn của cá giống) thì để các hộ tham gia mô hình Dự án tự mua, còn phần kinh phí Dự án hỗ trợ thì giữ lại. Cụ thể H và C1 đã thực hiện như sau:

- Đối với các hộ ông Trịnh Văn H2 và ông Vy Ngọc A: Theo thuyết minh và kế hoạch thực hiện mô hình Dự án, mỗi hộ được hỗ trợ thông qua việc đơn vị chủ trì tổ chức mua hàng hóa để cung ứng cho mô hình, không thu hồi cá giống; cá tạp làm thức ăn cho cá giống; vật tư, trang thiết bị theo định mức được duyệt, có tổng giá trị là 237.880.000 đồng (bao gồm cá giống Lăng chấm 1.050 con/hộ, trị giá 84.000.000 đồng; cá tạp làm thức ăn cho cá giống 7.454 kg/hộ, trị giá 149.080.000 đồng; thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, trị giá 4.800.000 đồng/hộ). Các hộ phải đối ứng về lồng bè, công lao động, gắn tem truy xuất nguồn gốc và nộp 36.000.000 đồng/hộ cho nhà thầu để mua 450 con cá giống Lăng chấm. Tuy nhiên, theo chỉ đạo của Q nên H và C1 chỉ thông báo chung chung là mỗi hộ được Dự án hỗ trợ khoảng 200kg cá giống Lăng chấm (loại từ 200 đến 300g/con), giá trị là 100.000.000 đồng/hộ và vật tư là thuốc chữa bệnh, chế phẩm sinh học; các hộ phải đối ứng lồng bè, công chăm sóc, chủ động nguồn thức ăn để chăn cá giống. Đồng thời, H báo với ông H2 và ông Ngọc A chủ động tìm mua cá giống Lăng chấm, nếu không mua được thì H và C1 sẽ mua; sau đó ông H2 và ông Ngọc A không tự mua được cá giống, nên thông báo lại với H và H đã bảo C1 tìm mua cá giống Lăng chấm để cấp cho hai hộ này.

Thông qua mối quan hệ quen biết, C1 đã liên hệ với ông Cao Văn T6, sinh năm 1970 (trú tại Tổ A, thị trấn N, huyện N) để mua cá giống Lăng chấm. Ngày

20/5/2022, H và C1 đến Hồ T gặp ông H2 và ông Ngọc A, rồi cùng nhau đến Lồng bè nuôi cá của ông T6 để chọn mua cá giống Lăng chấm; do thấy cá giống hơi béo nên ông Ngọc A không đồng ý nhận cá giống, còn ông H2 thì đồng ý nhận. H đã thỏa thuận mua của ông T6 117 kg cá giống Lăng chấm, loại từ 200g-300g/con, với giá 550.000đ/kg, có tổng trị giá là 64.350.000 đồng và giao cho ông H2 (việc mua và bàn giao cá giống chỉ cân chứ không đếm số con, không có giấy tờ ghi nhận); do thời điểm này chưa được cấp kinh phí mô hình Dự án, nên ông T6 đồng ý cho H nợ tiền cá giống. Sau đó vài ngày, ông H2 thông báo với H là có khoảng 20 con cá giống bị chết, tương ứng khoảng 06kg; H đã trao đổi và đề nghị ông Thanh trừ tiền mua cá giống, nhưng ông T6 chỉ đồng ý bớt cho 200.000 đồng, H phải thanh toán số tiền là 64.150.000 đồng. Ngày 21/6/2022, do ông T6 nhiều lần thúc giục trả tiền cá giống, H đã sử dụng tài khoản số 34110000934326 của mình, mở tại B chuyển trả trước 30.000.000 đồng đến tài khoản số 8105205024685 của ông T6, mở tại A1; H còn nợ lại ông T6 34.150.000 đồng.

Sau đó H tiếp tục bảo C1 liên hệ mua khoảng 300kg cá giống Lăng chấm để giao cho ông Ngọc A 200kg và giao thêm cho ông H2 100kg, nhằm đảm bảo việc bàn giao, nghiệm thu thả cá giống sau này. C1 đã gọi điện cho ông Nguyễn Khắc N6, sinh năm 1996 (trú tại Tổ A, phường A, thành phố T) và thỏa thuận mua khoảng 200kg cá giống Lăng chấm, loại 200g-300g/con, với giá 500.000đ/kg, có tổng giá trị 87.000.000 đồng (không có giấy tờ ghi nhận). Chiều ngày 22/6/2022, ông N6 chở cá giống Lăng chấm đến B, tại đây C1 đã giao cho ông H2 và ông Ngọc A mỗi người khoảng 100 kg cá giống Lăng chấm (chỉ ước lượng, không cân, không đếm số con). Đồng thời, H gọi điện bảo ông Ngọc A ứng tiền để trả tiền mua cá giống cho ông N6, sau này có tiền Dự án H sẽ trả lại sau, nhưng ông Ngọc A không đồng ý mà yêu cầu H chuyển khoản trước cho ông Ngọc A 30.000.000 đồng để trả tiền cá giống; sau đó H đã sử dụng tài khoản số 34110000934326 của mình chuyển 30.000.000 đến tài khoản số 8105205040176 của ông Ngọc A, mở tại A1; nhận được tiền, ông Ngọc A đã chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản số 5760145678999 của ông N6, mở tại M để thanh toán tiền mua cá giống cho ông N6. Số cá giống Lăng chấm khoảng 100kg còn thiếu của hộ ông Ngọc A, H bảo ông Ngọc A chủ động mua để phục vụ nghiệm thu thả cá giống, khi Dự án cấp tiền H sẽ thanh toán cho ông Ngọc A sau. Còn cá tạp (làm thức ăn cho cá giống), H và C1 không mua, cũng không cấp tiền cho ông H2 và ông Ngọc A để mua, mà thông báo cho hai ông tự mua để chăn cá giống.

- Đối với các hộ ông Nguyễn Văn T4 và ông Lộc Kim T5: Theo thuyết minh và kế hoạch thực hiện mô hình Dự án, mỗi hộ được hỗ trợ thông qua việc đơn vị chủ trì tổ chức mua hàng hóa để cung ứng cho mô hình, hỗ trợ không thu hồi cá giống; cá tạp làm thức ăn cho cá giống; vật tư, trang thiết bị theo định mức Dự án được duyệt là 118.987.000 đồng (bao gồm cá giống Lăng chấm 525 con/hộ, trị giá 42.000.000 đồng; cá tạp làm thức ăn cho cá giống 3.727 kg/hộ, trị giá 74.540.000 đồng; thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, trị giá 2.447.000 đồng/hộ). Các hộ phải đối ứng lồng bè, công lao động, gắn tem truy xuất nguồn gốc và nộp tiền mặt 18.000.000 đồng/hộ cho nhà thầu để mua 225 con cá giống Lăng chấm. Tương tự như trên, thực hiện chỉ đạo của Q, H và C1 chỉ thông báo chung chung với các hộ tham gia mô hình là Dự án chỉ hỗ trợ khoảng 100kg cá giống Lăng chấm (loại 200-

300g/con), tương ứng với giá trị là 50.000.000 đồng/hộ và vật tư gồm thuốc chữa bệnh, chế phẩm sinh học; đồng thời yêu cầu ông T4 và ông T5 phải chủ động nguồn thức ăn để chăn cá cá giống.

Sau đó H và C1 bảo ông T4 và ông T5 tự chủ động mua cá giống Lăng chấm; ngày 09/5/2022, ông T4 bảo H chuyển tiền để mua cá giống cho hai hộ và H đã nhờ chồng là ông Hoàng Anh N2, sinh năm 1989 (địa chỉ tại Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh) sử dụng tài khoản số 8013205009107 mở tại A1 chuyển trước số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản số 8107205199205 của ông T4, mở tại A1. Nhận được số tiền trên, ông T4 tự ứng thêm 80.000.000 đồng (tổng cộng là 100.000.000 đồng) và nhiều lần mua khoảng 400kg cá giống Lăng chấm, với giá từ 250.000đ/kg đến 260.000 đồng/kg, của các hộ dân đánh bắt cá ở huyện C, trong đó ông T4 lấy khoảng 200kg và ông T5 lấy khoảng 200kg (việc mua bán không có sổ sách ghi chép, không nhớ mua của ai, số lượng cụ thể từng lần là bao nhiêu). Còn cá tạp (làm thức ăn cho cá giống), H và C1 không mua, cũng không cấp tiền cho ông T4 và ông T5 để mua, mà thông báo cho hai ông tự mua để chăn cá giống.

Trong cùng khoảng thời gian H và C1 mua, giao cá giống Lăng chấm cho các hộ dân tham gia mô hình Dự án, thì Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành đấu thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, kết quả đã lựa chọn ra nhà thầu thực hiện mô hình Dự án năm 2022 là: Trung tâm Đ1, Trường Đại học N7, địa chỉ tại Tổ A, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (*viết gọn là Trung tâm T8*), do Lê Minh C3, sinh năm 1980 (trú tại xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) làm Giám đốc và đại diện pháp luật đã trúng thầu; giá trị gói thầu là 806.121.900 đồng, trong đó: Tiền cá giống Lăng chấm là $4.500 \text{ con} \times 80.000\text{đ/con} = 360.000.000$ đồng (ngân sách nhà nước cấp 252.000.000 đồng, các hộ tham gia mô hình đối ứng 108.000.000 đồng); tiền mua cá tạp làm thức ăn cho cá giống là $22.362\text{kg} \times 19.950\text{đ/kg} = 446.121.900$ đồng, do ngân sách nhà nước cấp. Sau khi có kết quả đấu thầu (mở thầu ngày 23/5/2022), H gọi điện cho C3 (đại diện đơn vị trúng thầu và trước đây là thầy giáo của H tại Trường Đại học N7) để thống nhất lịch thương thảo hợp đồng và lịch ký hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai đơn vị. C3 trao đổi lại với H về việc cá giống Lăng chấm đang ương nuôi tại Trung tâm T8, do thời tiết không thuận lợi nên đang xảy ra hiện tượng cá bị nhiễm bệnh, sẽ ảnh hưởng đến khả năng cung ứng của đơn vị. Thấy thế H nói với C3 là để bên H chủ động mua một phần cá giống, phần còn lại đến thời điểm nghiệm thu thả cá cho mô hình nếu cá giống của C3 đủ điều kiện thì vẫn cấp theo lịch; còn về cá tạp làm thức ăn cho cá giống thì để bên H chủ động mua. C3 đồng ý và đề nghị là Trung tâm T8 sẽ lập hồ sơ quyết toán Hợp đồng mua bán hàng hóa (hồ sơ khống) và hưởng 15% tổng giá trị Hợp đồng ($806.121.900 \text{ đồng} \times 15\% = 120.918.285 \text{ đồng}$). Sau đó, H báo cáo nội dung trao đổi này với Q và được Q đồng ý cho thực hiện.

Ngày 23/6/2022, theo lịch nghiệm thu bàn giao thả cá tại mô hình, Q phân công C1 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 (trú tại Tổ A, phường T, thành phố T), chuyên viên Chi cục (P đi thay H vì nghỉ thai sản) phối hợp với đơn vị chuyên môn của UBND các huyện N, L và đại diện 04 hộ dân tham gia mô hình, tiến hành nghiệm thu bàn giao thả cá giống. Tại lồng bè 04 hộ dân tham gia mô hình, C1 chỉ yêu cầu kéo lưới lên kiểm tra sơ bộ, cân mẫu thấy số lượng tương đối đầy đủ theo yêu cầu và

chụp ảnh làm tư liệu, sau đó các thành phần tham gia ký xác nhận bàn giao cá giống. Trong quá trình thực hiện mô hình, định kỳ khoảng 01 lần/tháng, C1 trực tiếp đến các mô hình để kiểm tra, cân đo khối lượng tăng trưởng của cá để xác định khẩu phần ăn và thông báo cho H lập bảng nhật ký, sau đó giao nhật ký theo dõi cho các hộ dân ghi chép. Toàn bộ thủ tục, giấy tờ từ khi chọn điểm, chọn hộ, tham gia mô hình, bàn giao vật tư, con giống, thức ăn đến khi nghiệm thu kết thúc mô hình đều do H thực hiện, rồi đưa cho các hộ ký nhận, sau đó xin chữ ký chính quyền địa phương và các phòng chuyên môn cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ.

Đến ngày 04/8/2022, sau khi tạo lập hồ sơ mua bán hàng hóa (hồ sơ không), Chi cục đã chuyển khoản thanh toán đợt 1 cho Trung tâm T8 với số tiền là 279.248.760 đồng; đồng thời H cung cấp cho C3 tài khoản số 8013205009107 của ông Hoàng Anh N2 (chồng của H) để C3 chuyển lại tiền cho H như đã thỏa thuận (C3 không biết số tài khoản này là của ai). Ngày 05/8/2022, nhận được số tiền trên C3 giữ lại 9.248.760 đồng, còn lại 270.000.000 đồng C3 sử dụng tài khoản số 109863004888 của mình, mở tại V chuyển đến số tài khoản do H cung cấp. Sau đó H gửi thông tin một số tài khoản và số tiền cần chuyển cho ông N2 để nhờ chuyển tiền đi, gồm: Ngày 05/8/2022, chuyển 34.150.000 đồng đến tài khoản số 8105205024685 của ông T6 trả tiền mua cá giống ngày 20/5/2022 để giao cho ông H2; chuyển 105.000.000 đồng đến tài khoản số 8105205040176 của ông Ngọc A (trả 57.000.000 đồng mà ông Ngọc A đã ứng ra trả tiền mua cá giống của ông N6 ngày 22/6/2022 và 48.000.000 đồng là tiền ông Ngọc A tự mua khoảng 100kg cá giống). Ngày 06/8/2022, chuyển 80.000.000 đồng đến tài khoản số 8107205199205 của ông T4 để trả tiền mà ông T4 đã ứng ra trước tự mua cá giống. Còn lại 50.850.000 đồng, ông N2 chuyển khoản cho H 50.500.000 đồng và đưa 350.000 đồng tiền mặt cho H (số tiền này được trừ đi số tiền H đã ứng ra mua cá giống).

Tổng cộng, khi tham gia mô hình dự án nuôi cá Lăng chấm năm 2022: Hộ ông Trịnh Văn H2 được nhận khoảng 200kg cá giống Lăng chấm; hộ ông Vy Ngọc A được nhận khoảng 100kg cá giống Lăng chấm và 48.000.000 đồng để tự mua cá giống. Hộ ông Nguyễn Văn T4 và hộ ông Lộc Kim T5 nhận tổng số tiền 100.000.000 đồng, tự đi mua cá giống Lăng chấm; tương ứng với tổng kinh phí Đoàn Thị H đã mua cá giống là 299.150.000 đồng (trong đó có: 29.150.000 đồng là tiền cá nhân của Đoàn Thị H). Các hộ tham gia mô hình không phải nộp tiền mặt đối ứng. Về thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học: Tháng 8/2022, Chi cục tổ chức mua thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học của Cửa hàng thiết bị và vật tư KHKT, địa chỉ: Số G - Ngách E, đường N, phường G, quận L, Thành phố Hà Nội, giá trị 14.494.000 đồng (*ngân sách nhà nước hỗ trợ*). Huệ giao nội dung cấp thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học cho C1 thực hiện; trong quá trình hướng dẫn kỹ thuật, C1 đã cung ứng đủ cho các hộ tham gia mô hình trong quá trình chăn nuôi cá.

Tiếp đến ngày 11/01/2023, sau khi hoàn thiện hồ sơ mua bán hàng hóa (hồ sơ không), Chi cục tiếp tục chuyển khoản thanh toán đợt 2 cho Trung tâm T8, với số tiền là 418.873.140 đồng (tổng cộng hai lần thanh toán là 698.121.900 đồng). Theo thỏa thuận, thống nhất từ trước, mặc dù Trung tâm T8 không cung ứng cá giống Lăng chấm, không cung ứng cá tạp (thức ăn cho cá giống), nhưng sẽ giúp Chi cục hoàn thiện hồ sơ thanh toán (lập hồ sơ không) và giữ lại 15% giá trị Hợp đồng mua bán

hàng hóa, tương đương số tiền là 120.918.285 đồng; trong đó lần thanh toán thứ nhất C3 giữ lại 9.248.760 đồng, nên lần thanh toán thứ hai này C3 tiếp tục giữ lại 111.669.525 đồng; còn lại 307.203.615 đồng, vì H đang nghỉ thai sản tại Hà Nội nên đã bảo C3 đưa đã trực tiếp cho C1 bằng tiền mặt tại Phòng làm việc của C1 để giữ hộ, không đưa vào sổ sách theo dõi của đơn vị (trước đó H đã nói với C1 đây là tiền mua cá tạp, nhưng không mua mà chỉ lập khống hồ sơ thanh toán để giữ lại theo chỉ đạo của Q).

Trong số tiền 307.203.615 đồng quyết toán không mua cá tạp, có 29.150.000 đồng trước đó H tự ứng ra để mua cá giống, còn lại 278.053.615 đồng. Theo chỉ đạo của Q, H đã chi 91.800.000 đồng vào một số việc liên quan đến Dự án: *Chi nghiệm thu mô hình năm 2022, gồm mua quà biếu phòng, ban chuyên môn thuộc Trung tâm K2 17.000.000 đồng; phô tô tài liệu 2.000.000 đồng; mời cơm Trung tâm khuyến nông Trung ương 15.000.000 đồng; làm tem truy xuất nguồn gốc 4.000.000 đồng. Thuê xe Taxi đi kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện mô hình năm 2023 là 3.600.000 đồng; thuê xe Taxi đi rà soát, đánh giá nguyên nhân cá chết hàng loạt 2.200.000 đồng; phô tô tài liệu nghiệm thu mô hình năm 2023 là 2.000.000 đồng. Năm 2024 chi đi nghiệm thu toàn bộ giai đoạn Dự án trước Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ tại Trung tâm K1 gồm: Thuê xe ô tô đi nghiệm thu 2.000.000 đồng; phô tô tài liệu nghiệm thu 4.000.000 đồng; mời cơm Trung tâm khuyến nông Quốc G 20.000.000 đồng; mua quà tặng phòng, ban chuyên môn và cán bộ chuyên quản Trung tâm K1 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại 186.253.615 đồng.*

Như vậy, trong quá trình thực hiện mô hình nuôi cá Lăng chấm năm 2022 thuộc Dự án khuyến nông Trung ương “*Xây dựng mô hình nuôi cá Lăng chấm, cá Chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Đào Duy Q đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chỉ đạo Đoàn Thị H và Đặng Xuân C1 không mua cá tạp làm thức ăn cho cá giống Lăng chấm để hỗ trợ cho 04 hộ dân tham gia mô hình Dự án năm 2022 tại thị trấn N, huyện N và xã T, huyện L theo quy định (kinh phí do Dự án hỗ trợ), mà câu kết với Lê Minh C3, sinh năm 1980 (trú tại Xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên), đơn vị trúng thầu cung cấp hàng hoá cho Dự án, nhưng không cung ứng hàng hoá theo Hợp đồng, lập khống hồ sơ thanh toán, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 398.971.900 đồng (Q, H, C1 để ngoài sổ sách 278.053.615 đồng và chi cho các nội dung ngoài Dự án; C3 hưởng lợi 120.918.285 đồng, tương ứng với 15% giá trị hợp đồng).

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTQ-P1, ngày 18 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 và Lê Minh C3 về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 và Lê Minh C3 phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Xử

phạt bị cáo Đào Duy Q từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Cấm bị cáo Đào Duy Q đảm nhiệm các chức vụ trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân C1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh C3 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cấm bị cáo Lê Minh C3 đảm nhiệm các chức vụ trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần tài sản với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 và đại diện bị hại Trung tâm K1 - Bộ K1 như sau:

Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 phải bồi thường thiệt hại cho Trung tâm K1 tổng số tiền là 398.971.900 đồng; trong đó bị cáo Lê Minh C3 phải bồi thường 120.918.285 đồng. Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 phải liên đới bồi thường 278.053.615 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả tổng số tiền là 601.348.285 đồng; trong đó bị cáo Lê Minh C3 đã nộp 120.918.285 đồng, bị cáo Đào Duy Q đã nộp 90.000.000 đồng, bị cáo Đoàn Thị H đã nộp tổng số tiền là 390.430.000 đồng, (trong đó có 186.253.615 đồng là tiền của dự án bị cáo H nộp lại). Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 còn phải liên đới bồi thường số tiền 91.800.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 cùng thỏa thuận bị cáo Q bồi thường số tiền 35.500.000 đồng, bị cáo H bồi thường số tiền 35.500.000 đồng, bị cáo C1 bồi thường 20.800.000 đồng (số tiền 20.800.000 đồng của bị cáo C1 được trừ vào số tiền bị cáo H đã nộp, do H vay của C1 50.000.000 đồng để nộp khắc phục hậu quả).

Số tiền nộp thừa trả lại cho bị cáo Đào Duy Q là 54.500.000 đồng, trả lại cho bị cáo Đoàn Thị H 147.876.385 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng của Đặng Xuân C1, do không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo C1.

+ Đối với 01 (một) máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu 01 (một) laptop màu bạc, nhãn hiệu HP Probook 440, G8, Notebook PC của Đoàn Thị H, do không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo H

+ Đối với 01 (một) dấu nhựa, mực màu xanh, thể hiện chữ ký tên của Đoàn Thị H, do liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị gì.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo đều nói lời sau cùng. Các bị cáo đã vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 và Lê Minh C3 tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định; Lời khai của bị hại, những người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình thực hiện Dự án khuyến nông Trung ương “*Xây dựng mô hình nuôi cá Lăng chấm, cá Chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022, Đào Duy Q, sinh năm 1968 (trú tại tổ C, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang), Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (là đơn vị chủ trì Dự án), đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chỉ đạo Đoàn Thị H, sinh năm 1990 (trú tại tổ A, phường M, thành phố T), Chuyên viên Chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường, được phân công làm việc tại K1, Thú y và Thủy sản (Chủ nhiệm Dự án) và Đặng Xuân C1, sinh năm 1969 (trú tại tổ D, phường H, thành phố T), Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (cán bộ chỉ đạo kỹ thuật Dự án) không mua cá tạp làm thức ăn cho cá giống Lăng chấm để hỗ trợ cho 04 hộ dân tham gia mô hình Dự án năm 2022 tại thị trấn N, huyện N và xã T, huyện L theo quy định (kinh phí do Dự án hỗ trợ), mà câu kết với Lê

Minh C3, sinh năm 1980 (trú tại Xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên), đơn vị trúng thầu cung cấp hàng hoá cho Dự án, nhưng không cung ứng hàng hoá theo Hợp đồng, lập không hồ sơ thanh toán, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 398.971.900 đồng. Trong đó, Q, H, C1 để ngoài sổ sách 278.053.615 đồng và chi các nội dung ngoài Dự án; C3 hưởng lợi 120.918.285 đồng, tương ứng với 15% giá trị hợp đồng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 và Lê Minh C3 về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự (gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến hoạt động của cán bộ, nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm mất uy tín, giảm lòng tin trong nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, vai trò, tính chất, mức độ trong hành vi phạm tội của các bị cáo được đánh giá như sau:

- Bị cáo Đào Duy Q khi thực hiện hành vi phạm tội là Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T). Với vai trò là người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì thực hiện Dự án khuyến nông trung ương, chịu trách nhiệm trước Trung tâm K1, Bộ K1; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện dự án theo quy định; quản lý và sử dụng kinh phí đã được cấp đúng mục đích, quy định. Bị cáo đã không làm đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chỉ đạo bị cáo H (chủ nhiệm dự án) và chỉ đạo bị cáo C1 (cán bộ kỹ thuật) giữ lại kinh phí từ nguồn dự án hỗ trợ cá tạp (thức ăn cho cá) cho người dân tham gia mô hình dự án năm 2022 để phục vụ các phần công việc khác của Dự án là không đúng với quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 398.971.900 đồng (Ba trăm chín tám triệu chín trăm bảy một nghìn chín trăm đồng). Do đó Hội đồng xét xử xác định bị cáo giữ vai trò chính, chủ mưu trong vụ án.

- Đối với bị cáo Đoàn Thị H là Chuyên viên Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T). Với vai trò là Chủ nhiệm dự án, chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung của Dự án theo thuyết minh đã được phê duyệt và sử dụng kinh phí theo đúng mục đích, quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước đơn vị chủ trì, Trung tâm K1, Bộ K1 và pháp luật về kết quả thực hiện dự án. Tuy nhiên, bị cáo H đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ

lại kinh phí dự án hỗ trợ cá tạp (thức ăn cho cá) cho các hộ dân tham gia mô hình năm 2022 và cùng với bị cáo C3 (là Giám đốc Trung tâm Đ1 thuộc Trường Đại học N7), lập khống hồ sơ chứng từ mua bán hàng hóa (hợp đồng cung ứng hàng hóa là cá Lăng chấm giống, cá tạp trị giá: 806.121.900 đồng), để ngoài sổ sách kế toán, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền: 398.971.900 đồng (Ba trăm chín tám triệu chín trăm bảy một nghìn chín trăm đồng). Do đó xác định bị cáo H đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực nhất nên được đánh giá là vai trò thứ 2 trong vụ án.

- Đối với bị cáo Đặng Xuân C1 là Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh T). Với vai trò, nhiệm vụ được phân công là trực tiếp chỉ đạo kỹ thuật mô hình, hướng dẫn hộ thực hiện tuân thủ quy trình kỹ thuật. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai mô hình dự án năm 2022, bị cáo C1 đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, cùng với bị cáo H giữ lại kinh phí dự án hỗ trợ cá tạp (thức ăn cho cá) cho các hộ dân tham gia mô hình nuôi cá Lăng chấm của Dự án khuyến nông trung ương "Nuôi cá Lăng chấm, cá Chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm", không cấp cá tạp (thức ăn cho cá) theo lịch mô hình dự án, không thực hiện đúng hợp đồng cung ứng hàng hóa cá giống Lăng chấm và cá tạp (thức ăn cho cá) cho các hộ tham gia mô hình, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền: 398.971.900 đồng (Ba trăm chín tám triệu chín trăm bảy một nghìn chín trăm đồng). Do đó xác định bị cáo C1 là đồng phạm với bị cáo Q, bị cáo H được đánh giá là vai trò thứ 3 trong vụ.

- Đối với bị cáo Lê Minh C3 là Giám đốc Trung tâm Đ1 - Trường Đại học N7. Với vai trò đại diện cho đơn vị trúng thầu, gói thầu cung ứng hàng hóa là cá giống Lăng chấm, cá tạp (thức ăn cho cá) năm 2022, Lê Minh C3 đã không thực hiện việc cung ứng hàng hóa đúng theo Hợp đồng kinh tế giữa Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (chủ đầu tư) và Trung tâm Đ1; cùng với bị cáo H lập khống hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán hợp đồng mua hàng hóa là cá Lăng chấm giống, cá tạp cho mô hình năm 2022 của Dự án khuyến nông trung ương, gây thiệt hại ngân sách nhà nước số tiền 398.971.900 đồng (Ba trăm chín tám triệu chín trăm bảy một nghìn chín trăm đồng); trong đó, bị cáo hưởng lợi số tiền 120.918.285 đồng (Một trăm hai mươi triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng). Do đó xác định bị cáo đồng phạm với bị cáo Q, bị cáo H, bị cáo C1 trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đào Quy Q1, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 và Lê Minh C3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Đào Duy Q trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả nộp lại số tiền 90.000.000 đồng; bị cáo được Bộ K1 tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp nông nghiệp; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen và nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; được đại diện bị hại và Sở N (nay là Sở N) có Văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo còn có bố vợ ông Nguyễn Đức H4 được Chủ

tịch Nước tặng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và Huy chương chiến thắng hạng Hai; được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Đoàn Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả nộp lại số tiền 84.000.000 đồng; phạm tội là phụ nữ có thai; bị cáo được đại diện bị hại và Sở N (nay là Sở N) có Văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Xuân C1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được T9 - Bộ K1 công nhận tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực thủy sản và được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen; được đại diện bị hại và Sở N (nay là Sở N) có Văn bản đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; có bố mẹ đẻ (ông Đặng Văn C2, bà Trần Thị K) được Hội đồng Bộ trưởng chứng nhận được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Lê Minh C3 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả nộp lại số tiền hưởng lợi 120.918.285 đồng; trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích, sáng kiến trong hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan đến thủy sản và chuyên ngành thực phẩm cấp Bộ và cấp T2, được Bộ G1, Trường Đại học N7 công nhận; nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; có vợ là Hồ Thị Bích N3 đang mắc bệnh ung thư phải điều trị dài hạn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

Đối với bị cáo Đào Duy Q và Đoàn Thị H được đánh giá là vai trò chính trong vụ án, nên cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Đặng Xuân C1 và Lê Minh C3 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thấp nhất trong vụ án và có vai trò không đáng kể, do vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần tài sản với các bị cáo. Cần áp dụng hình phạt bổ sung Cấm đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo đối với Đào Duy Q và Lê Minh C3 theo quy định tại Điều 41, khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự là phù hợp pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền các bị cáo phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước tổng số tiền 398.971.900 đồng; do các bị cáo làm hồ sơ khống, nên buộc các bị cáo phải bồi thường lại cho Trung tâm K1. Tại phiên tòa bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 và đại diện bị hại Trung tâm K1 thỏa thuận như sau:

Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 phải bồi thường thiệt hại cho Trung tâm K1 tổng số tiền là 398.971.900 đồng; trong đó bị cáo Lê Minh C3 phải bồi thường 120.918.285 đồng. Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 phải liên đới bồi thường số tiền 278.053.615 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả tổng số tiền là 601.348.285 đồng; trong đó: Bị cáo Lê Minh C3 đã nộp 120.918.285 đồng; bị cáo Đào Duy Q đã nộp 90.000.000 đồng; Bị cáo Đoàn Thị H đã nộp tổng số tiền là 390.430.000 đồng: trong đó 64.000.000 đồng là tiền của dự án H nộp lại khắc phục hậu quả tại giai đoạn điều tra, 20.000.000 đồng là tiền cá nhân H tự nguyện khắc phục tại giai đoạn điều tra, 306.430.000 đồng (122.253.615 đồng là tiền của dự án, 184.176.385 đồng tiền cá nhân H) trả lại khắc phục hậu quả cho 4 hộ tham gia mô hình năm 2022 (trả hộ ông Trịnh Văn H2 111.810.000 đồng, hộ ông Vy Ngọc A 111.810.000 đồng, hộ ông Lộc Kim T5 55.905.000 đồng và hộ ông Nguyễn Văn T4 26.905.000 đồng), sau đó 04 hộ dân tự nguyện giao nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền riêng của cá nhân bị cáo H nộp khắc phục hậu quả là $(20.000.000đ + 184.176.385đ) = 204.176.385.000$ đồng. Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 còn phải liên đới bồi thường số tiền là $(278.053.615đ - 64.000.000đ - 122.253.615đ) = 91.800.000$ đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 cùng thỏa thuận bị cáo Q bồi thường số tiền 35.500.000 đồng, bị cáo H bồi thường số tiền 35.500.000 đồng, bị cáo C1 bồi thường 20.800.000 đồng (số tiền 20.800.000 đồng của bị cáo C1 được trừ vào số tiền bị cáo H đã nộp, do H vay của C1 50.000.000 đồng để nộp khắc phục hậu quả).

Số tiền nộp thừa trả lại cho bị cáo Đào Duy Q là 54.500.000 đồng, trả lại cho bị cáo Đoàn Thị H 147.876.385 đồng.

Đối với số tiền các hộ dân đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra, xét thấy các hộ dân đã không thực hiện theo đúng thuyết minh dự án và kế hoạch thực hiện mô hình đã ký kết; các thủ tục, giấy tờ triển khai thực hiện mô hình các hộ dân đều ký xác nhận và Trung tâm K1 đã nghiệm thu kết thúc dự án nên 04 hộ dân không được nhận lại số tiền dự án hỗ trợ cá tạp (thức ăn cho cá).

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng của Đặng Xuân C1, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu 01 (một) laptop màu bạc, nhãn hiệu HP Probook 440, G8, Notebook PC của Đoàn Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) dấu nhựa, mực màu xanh, thể hiện chữ ký tên Đoàn Thị H, do có liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo ở mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với bà Nguyễn Thị P, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản: Mặc dù được phân công tham gia hỗ trợ chủ nhiệm dự án, nhưng bà P không được tham gia bàn bạc, không biết việc Đào Duy Q chỉ đạo Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 giữ lại kinh phí từ nguồn dự án hỗ trợ cá tạp (thức ăn cho cá) cho các hộ tham gia mô hình nuôi cá Lăng chấm năm 2022. Bà P không được hưởng lợi ích gì từ dự án này. Việc cấp cá giống, cá tạp, vật tư cho các hộ tham gia mô hình do H và C1 chịu trách nhiệm thực hiện, bà P không được phân công tham gia. Toàn bộ giấy tờ, thủ tục liên quan đến mô hình dự án đều do H soạn và chịu trách nhiệm về mặt nội dung, thời gian H nghỉ thai sản, đã nhờ bà P chỉnh sửa thể thức, in tài liệu và phối hợp với C1 cho các hộ tham gia mô hình, đại diện chính quyền địa phương ký để hoàn thiện hồ sơ. Khi được nhờ đi xin ký xác nhận, bà P được H cho biết là đã bàn giao đầy đủ cá giống, vật tư và thức ăn cho 04 hộ dân tham gia mô hình đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu. Do đó, không có căn cứ xử lý bà P về vai trò đồng phạm với các bị cáo Q, H và C1.

- Đối với bà Nguyễn Thị Mai L, Phó trưởng Phòng Chăn nuôi và Thủy sản: Bà L không được giao nhiệm vụ cụ thể gì ở mô hình dự án nuôi cá Lăng chấm năm 2022 mà với vai trò là lãnh đạo phụ trách Phòng Chăn nuôi và Thủy sản chỉ quản lý về mặt hành chính, chủ yếu theo dõi lịch công tác, duyệt thể thức văn bản, đơn đốc các nội dung thực hiện mô hình dự án theo tiến độ, không tham gia trực tiếp vào nhiệm vụ chuyên môn thủy sản của chủ nhiệm dự án và chỉ đạo kỹ thuật. Bà L không được tham gia bàn bạc, không biết việc Đào Duy Q chỉ đạo Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 giữ lại kinh phí từ nguồn dự án hỗ trợ cá tạp (thức ăn cho cá) cho các hộ tham gia mô hình nuôi cá Lăng chấm năm 2022; không được hưởng lợi ích gì từ dự án này. Do đó, không có căn cứ xử lý bà L về vai trò đồng phạm với các bị cáo Q, H và C1.

- Đối với bà Nguyễn Hồng N5, Kế toán Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản: Năm 2022, ngoài việc tham gia đối soát giấy tờ, tài liệu tại Tổ giúp việc, giúp chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu; bà N5 không được phân công và không tham gia vào những nội dung công việc chuyên môn thủy sản của mô hình, không được tham gia bàn bạc, không biết việc giữ lại kinh phí dự án hỗ trợ cá tạp (thức ăn cho cá) mô hình dự án năm 2022 của C1, H hay ai khác tại Chi cục, không được hưởng lợi ích gì từ mô hình dự án. Do đó, không có căn cứ xử lý bà N5 về vai trò đồng phạm với các bị cáo Q, H và C1; không có căn cứ xử lý về hành vi thiếu trách nhiệm trong quá trình triển khai mô hình năm 2022 để xảy ra sai phạm do toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến mô hình dự án đều do chủ nhiệm dự án và những cán bộ khác được phân công thực hiện sau đó chuyển lại cho bà N5 để thực hiện đối soát chứng từ về mặt hồ sơ (biểu mẫu, định mức chi) theo quy định.

- Đối với 04 hộ dân tham gia mô hình năm 2022 (Trịnh Văn H2, Vy Ngọc A, Nguyễn Văn T4, Lộc Kim T5): Trong quá trình rà soát và lựa chọn hộ tham gia mô hình nuôi cá Lăng chấm năm 2022, các hộ gia đình này chỉ được chủ nhiệm dự án Đoàn Thị H và chỉ đạo kỹ thuật Đặng Xuân C1 gặp trực tiếp trao đổi thông tin chung chung về chủ trương dự án, không nói rõ từng nội dung danh mục được nhà nước hỗ trợ. Với tâm lý được dự án hỗ trợ không hoàn lại nên khi được cán bộ dự án trao đổi được nhận hỗ trợ bao nhiêu thì biết như vậy. Về toàn bộ thủ tục, giấy tờ mô hình, khi được các cán bộ đưa cho ký, các hộ tin tưởng ký xác nhận mà không đọc, không xem nội dung. Do đó, không có căn cứ xử lý các ông Trịnh Văn H2, Vy Ngọc A, Nguyễn Văn T4 và Lộc Kim T5 về vai trò đồng phạm với các bị cáo Q, H và C1.

- Đối với ông Hoàng Anh N2 (Chồng bị cáo H): Năm 2022, H có nhờ ông N2 nhận số tiền 270.000.000 đồng qua tài khoản, nhưng khi nhờ H không nói cho ông N2 biết là tiền gì, do ai gửi đến; sau đó H gửi thông tin một số tài khoản, nội dung chuyển khoản và nhờ ông N2 chuyển số tiền trên, ông N2 không biết mục đích chuyển tiền để làm gì, không biết người nhận chuyển khoản là ai, ở đâu; không được hưởng lợi ích gì từ việc này, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với ông Nguyễn Văn T4, Nhân viên hợp đồng Trung tâm đào tạo, nghiên cứu và phát triển thủy sản: Năm 2022, ông T4 được giao phụ giúp công tác hồ sơ dự thầu; được Lê Minh C3 giao chở cá giống Lăng chấm, cá tạp (thức ăn cho cá) sang Tuyên Quang, nhưng ông T4 không được tham gia bàn bạc, không biết việc C3 cung ứng cá giống, cá tạp theo hợp đồng gói thầu năm 2022 như thế nào. Ông T4 không biết việc C3 thống nhất với chủ đầu tư về việc quyết toán hồ sơ, hưởng 15% giá trị hợp đồng mua bán hàng hóa; không được hưởng lợi ích gì. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với ông T4 về vai trò đồng phạm với các bị cáo trong vụ án.

- Đối với bà Nguyễn Thị H3, Kế toán hợp đồng Trung tâm đào tạo, nghiên cứu và phát triển thủy sản: Việc thực hiện gói thầu năm 2022 giữa Trung tâm với Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh K1 do Lê Minh C3 cùng bộ phận kỹ thuật trực tiếp trao đổi, làm việc, giao nhận cá Lăng chấm giống, mua cá tạp, mè, trôi (làm thức ăn cho cá). Bà H3 không được tham gia, không biết việc C3 chuyển tiền cho cán bộ của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh K1; không biết việc C3 thống nhất với chủ đầu tư về việc quyết toán hồ sơ, hưởng 15% giá trị hợp đồng; bà H3 không được hưởng lợi ích gì. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với bà H3 về vai trò đồng phạm với các bị cáo trong vụ án.

- Đối với các cán bộ của Trung tâm K1 tham gia nghiệm thu mô hình hằng năm, nghiệm thu kết thúc dự án: Quá trình xác minh điều khai việc thực hiện nhiệm vụ là khách quan, đúng thực tế; không có căn cứ, tài liệu thể hiện việc gây khó khăn, việc phải chi phí thì mới được nghiệm thu, đánh giá, kiểm tra tiến độ thực hiện các mô hình Dự án. Do đó, không đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với các cán bộ này.

- Việc thực hiện mô hình nuôi cá Lăng chấm trong ao năm 2021 và nuôi cá Lăng chấm trong lồng năm 2023: Năm 2021, thực hiện mô hình nuôi cá Lăng chấm trong ao tại địa bàn phường N, thành phố T và địa bàn xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, quy mô 7.000m², số lượng 3.010 con, tại 02 điểm/02 hộ tham gia. Tổng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp là 500.000.000 đồng. Kết quả điều tra, xác định

các nội dung triển khai thực hiện mô hình năm 2021 thực hiện đúng quy chế quản lý chương trình, các quy định của pháp luật liên quan đến Dự án khuyến nông; không phát hiện dấu hiệu vi phạm, thất thoát tài sản trong quá trình triển khai thực hiện nên không có căn cứ xử lý.

Năm 2023, thực hiện mô hình nuôi cá Chiên trong lồng tại địa bàn xã T, huyện H và xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, quy mô 250m³/02 điểm/02 hộ tham gia. Tổng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp là 900.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình triển khai nuôi cá được 02 tháng 20 ngày thì xảy ra hiện tượng cá Chiên nuôi trong lồng chết hàng loạt trên toàn tuyến sông L, sông G (từ ngày 7/10/2023 đến ngày 25/10/2023), trong đó cá Chiên giống của 02 hộ tham gia mô hình Dự án cũng thiệt hại toàn bộ, nhưng không xác định được nguyên nhân cá chết. Trung tâm K1 chỉ thực hiện nghiệm thu mô hình tính đến thời điểm cá Chiên giống chết, không tiếp tục triển khai mô hình. Kết quả điều tra, xác định, quá trình thực hiện mô hình này, đơn vị chủ trì tuân thủ quy chế quản lý chương trình, các quy định của pháp luật liên quan đến dự án khuyến nông; không phát hiện dấu hiệu vi phạm, thất thoát tài sản trong quá trình triển khai thực hiện nên không có căn cứ xử lý.

Bộ K1 đã đánh giá, nghiệm thu Dự án "Xây dựng mô hình nuôi cá Lăng Chấm, Cá C4 theo hướng VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2021 - 2023), là đạt yêu cầu.

- Về nội dung tổ chức liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ của ông Trần Hữu T7, Trưởng Phòng tổ chức - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T: Từ ngày 30/12/2019 đến nay, ông T7 được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng tổ chức cán bộ (theo Quyết định số 499/QĐ-SNN ngày 30/12/2019 của Giám đốc Sở N), có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn là phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ kết quả hoạt động của Phòng Tổ chức cán bộ; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở theo đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái... đối với công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời gian giữ chức vụ, ông T7 đã tham mưu cho Đảng ủy, Lãnh đạo Sở xem xét, ban hành 125 quyết định về công tác cán bộ thuộc phạm vi, thẩm quyền của Giám đốc Sở (81 quyết định bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, điều động, kéo dài thời gian giữ chức vụ; 44 quyết định điều động, luân chuyển công tác). Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, ghi lời khai đối với 125 người được nhận các quyết định nêu trên và đều xác định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển công tác... là khách quan, đúng quy định, quy trình về công tác cán bộ, phục vụ yêu cầu công tác của đơn vị; không bị tác động gây sức ép, không bị ai "vòi vĩnh", không phải mất tiền hoặc bất cứ lợi ích nào khác cho ông T7 hoặc những người khác. Quá trình điều tra, xác minh, không phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực của ông T7 trong công tác tổ chức cán bộ nên không có căn cứ xử lý đối với ông T7.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang,

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do các bị cáo đã nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả, nên không buộc các bị cáo phải chịu án phí.

[12] Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (kháng cáo phần liên quan) được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Duy Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Cấm bị cáo Đào Duy Q đảm nhiệm các chức vụ trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 356; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân C1 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2025).

Giao bị cáo Đặng Xuân C1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

4. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh C3 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2025).

Cấm bị cáo Lê Minh C3 đảm nhiệm các chức vụ trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Lê Minh C3 cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 và đại diện bị hại Trung tâm K1 - Bộ K1 như sau:

Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 phải bồi thường thiệt hại cho Trung tâm K1 tổng số tiền là 398.971.900 đồng (*Ba trăm chín mươi tám triệu chín trăm bảy mươi một nghìn chín trăm đồng*); trong đó bị cáo Lê Minh C3 phải bồi thường 120.918.285 đồng (*Một trăm hai mươi triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm tám trăm đồng*).

Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1 phải liên đới bồi thường số tiền 278.053.615 đồng (*Hai trăm bảy mươi tám triệu không trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm đồng*), cụ thể bị cáo Đào Duy Q phải bồi thường số tiền 35.500.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo Đoàn Thị H phải bồi thường số tiền 35.500.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo Đặng Xuân C1 phải bồi thường 20.800.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng*).

Số tiền các bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả tại Giấy ủy nhiệm chi ngày 16/4/2025 của Phòng G2 Kho bạc Nhà nước Khu vực VII tổng số tiền là 601.348.285 đồng. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang để thi hành khoản tiền bồi thường cho Trung tâm K1 tổng số tiền là 398.971.900 đồng (*Ba trăm chín mươi tám triệu chín trăm bảy mươi một nghìn chín trăm đồng*); trả lại cho bị cáo Đào Duy Q 54.500.000 đồng (*Năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*); trả lại cho bị cáo Đoàn Thị H 147.876.385 đồng (*Một trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám trăm đồng*).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân C1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 356858112836300, số IMEI 2: 356858112927489; trong điện thoại lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số thuê bao là 0866504669, trên sim có dãy số 89840480000475434900 của nhà mạng Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Vật chứng được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có chữ ký của Điều tra viên, chữ ký của Đặng Xuân C1 tại các mép dán.

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn Thị H 01 (một) máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu 01 (một) laptop màu bạc, nhãn hiệu HP Probook 440, G8, N8; Tên thiết bị (Device ID): 45322BA5-703468C-88EF-FA9A901B4550; Tên sản phẩm (P1): 00327-36341-37675-AAOEM, máy đã cũ đã qua sử dụng, được niêm phong dán kín trong 01 túi vải kín. Vật chứng được dán giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên, chữ ký của Đoàn Thị H tại các vị trí mở khoá.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) dấu nhựa, mực màu xanh, thể hiện chữ ký tên của Đoàn Thị H, hình chữ nhật, màu xanh - trắng, trên dấu có dòng chữ KHẮC DẤU ĐINH VĂN ĐIỀU 0988.848.890- 0975271526 và dòng chữ Shinny Printer S-853, đã cũ đã qua sử dụng. Vật chứng được niêm phong trong 01 bì thư dán kín, có chữ ký của Đoàn Thị H ở các vị trí đóng mở.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 31/3/2025).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Đào Duy Q, Đoàn Thị H, Đặng Xuân C1, Lê Minh C3; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án (phần liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQANĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Phòng PC 10 CAT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T10